



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1764/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 16 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong lĩnh vực Giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3549/TTr-SGTVT ngày 06 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 20 thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, KT, TTTT, TTPVHCC;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Trường Huy

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG LĨNH VỰC
GIAO THÔNG VẬN TẢI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH CAO BẰNG

*(Kèm theo Quyết định số 1764/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định TTHC nội bộ
1.	Phê duyệt Kế hoạch tháng về việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ	Giám đốc Sở GTVT, Chánh Thanh tra Sở GTVT	Điểm c khoản 2 Điều 12 Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính; Khoản 1 Điều 8 Thông tư số 51/2022/TTBGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 135/2021/NĐ-CP.
2.	Thỏa thuận quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn (trường hợp UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư).	Sở Giao thông vận tải	Điều 6, 7 Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 15/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn.
3.	Quyết định tần suất khảo sát luồng đường thủy nội địa địa phương.	UBND cấp tỉnh	Khoản 4 Điều 6 Thông tư số 36/2021/TT-BGTVT ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định công tác khảo sát luồng đường thủy nội địa.

TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định TTHC nội bộ
4.	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng III.	Sở Giao thông vận tải	Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Thông tư số 39/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thủy nội địa. Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.
5.	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng II.	Sở Giao thông vận tải	
6.	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng I.	UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Giao thông vận tải	
7.	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng III.	Sở Giao thông vận tải	Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Thông tư số 43/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường thủy; Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
8.	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng II.	Sở Giao thông vận tải	
9.	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng I.	UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Giao thông vận tải	

TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định TTHC nội bộ
			quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải. Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.
10.	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng III.	Sở Giao thông vận tải	Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Thông tư số 45/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành đăng kiểm; Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải; Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.
11.	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng II.	Sở Giao thông vận tải	
12.	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng I.	UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Giao thông vận tải	

TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định TTHC nội bộ
13.	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng III.	Sở Giao thông vận tải	Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Thông tư số 46/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường bộ; Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải; Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.
14.	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng II.	Sở Giao thông vận tải	
15.	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng I.	UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Giao thông vận tải	
16.	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng III.	Sở Giao thông vận tải	Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa
17.	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng II.	Sở Giao thông vận tải	

TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định TTHC nội bộ
18.	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng I.	UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Giao thông vận tải	đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ- CP; Thông tư số 47/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành kỹ thuật đường bộ, chuyên ngành kỹ thuật bến phà; Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024
19.	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên bến	Sở Giao thông vận tải	của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải; Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.
20.	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý vận tải quá cảnh hạng III.	Sở Giao thông vận tải	Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Thông tư số 36/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành giao thông vận tải trong đơn vị sự nghiệp công lập; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực giao thông vận tải;

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Phê duyệt Kế hoạch tháng về việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

1.1. Trình tự thực hiện

Các đội chuyên môn nghiệp vụ thanh tra Sở, thanh tra viên thuộc Thanh tra Sở được giao nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hàng tháng trình Chánh Thanh tra Sở xem xét, trình Giám đốc Sở Giao thông vận tải phê duyệt trước ngày 25 hàng tháng hoặc Chánh Thanh tra Sở phê duyệt theo sự phân công của Giám đốc Sở.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Dự thảo Quyết định của người có thẩm quyền và Kế hoạch sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ tháng tiếp theo phù hợp với khối lượng hiện có đảm bảo chấp hành các quy định của pháp luật.

1.4. Thời hạn giải quyết: Người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thực hiện của tháng sau trước ngày 25 hàng tháng (thực hiện xây dựng kế hoạch).

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các đội chuyên môn nghiệp vụ thanh tra Sở, thanh tra viên thuộc Thanh tra Sở được giao nhiệm vụ

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định ban hành Kế hoạch.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Điểm c khoản 2 Điều 12 Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính;

- Khoản 1 Điều 8 Thông tư số 51/2022/TTBGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 135/2021/NĐ-CP.

2. Thỏa thuận quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn (trường hợp UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư).

2.1. Trình tự thực hiện:

UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư nộp hồ sơ thỏa thuận quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn đến Sở Giao thông vận tải.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Đơn đề nghị thỏa thuận (kèm quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn).

2.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cộng đồng dân cư.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thỏa thuận.

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Điều 6, 7 Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 15/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn.

3. Quyết định tần suất khảo sát luồng đường thủy nội địa địa phương.

3.1. Trình tự thực hiện:

Sở Giao thông vận tải xây dựng tiêu chí đánh giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tần suất khảo sát định kỳ luồng đường thủy nội địa địa phương.

3.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Tờ trình về việc quyết định tần suất khảo sát định kỳ luồng đường thủy nội địa địa phương.

3.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND tỉnh.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định.

3.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Khoản 4 Điều 6 Thông tư số 36/2021/TT-BGTVT ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định công tác khảo sát luồng đường thủy nội địa.

4. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng III.

4.1. Trình tự thực hiện:

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng III đến Sở Giao thông vận tải.

- Sở Giao thông vận tải căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án và tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng III gửi Sở Nội vụ thẩm định.

- Sau khi có Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ, Sở Giao thông vận tải tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng III.

- Sau khi có kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức thuộc quyền quản lý.

4.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III.

- Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III.

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

- Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

- Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

4.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định bổ nhiệm chức danh Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng III và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

4.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư số 39/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thủy nội địa;

- Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải;

- Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

5. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng II.

5.1. Trình tự thực hiện:

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng II đến Sở Giao thông vận tải.

- Sở Giao thông vận tải căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án và tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng II, gửi Sở Nội vụ trình UBND tỉnh thẩm định.

- Sau khi có Văn bản thẩm định của UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng II.

- Sau khi có kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức thuộc quyền quản lý.

5.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II.

- Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II.

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

- Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

- Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

5.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định bổ nhiệm chức danh Cảnh vụ viên đường thủy nội địa hạng II và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

5.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư số 39/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thủy nội địa;

- Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải;

- Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Ủy

ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

6. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng I.

6.1. Trình tự thực hiện:

Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng I đến Sở Giao thông vận tải.

* Đối với viên chức lên hạng I xếp lương loại A2:

- Sở Giao thông vận tải căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án và tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng I, gửi Sở Nội vụ trình UBND tỉnh thẩm định.

- Sau khi có Văn bản thẩm định của UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng I.

- Sau khi có kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức thuộc quyền quản lý.

* Đối với viên chức lên hạng I xếp lương loại A3:

- Sở Giao thông vận tải lập danh sách viên chức đủ điều kiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng I, gửi Sở Nội vụ tổng hợp, trình UBND tỉnh.

- UBND tỉnh xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng I và danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng I.

- UBND tỉnh tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng I.

- Sau khi có kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng I (đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý); Giám đốc Sở Nội vụ quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng I đối với viên chức không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

6.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng chức

danh nghề nghiệp viên chức hạng I.

- Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I.

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

- Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

- Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

6.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải.

6.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Giao thông vận tải.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định bổ nhiệm chức danh Cảng vụ viên đường thủy nội địa hạng I và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

6.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư số 39/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành cảng vụ đường thủy nội địa;

- Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải;

- Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ

chức bộ máy, biên chế; cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

7. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng III.

7.1. Trình tự thực hiện:

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng III đến Sở Giao thông vận tải.

- Sở Giao thông vận tải căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án và tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng III gửi Sở Nội vụ thẩm định.

- Sau khi có Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ, Sở Giao thông vận tải tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng III.

- Sau khi có kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức thuộc quyền quản lý.

7.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III.

- Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III.

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

- Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

- Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

7.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

7.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định bổ nhiệm chức danh Quản lý dự án đường thủy hạng III và xếp lương viên chức trúng tuyển

trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

7.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư số 43/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường thủy;

- Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải;

- Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

8. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng II.

8.1. Trình tự thực hiện:

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng II đến Sở Giao thông vận tải.

- Sở Giao thông vận tải căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án và tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng II, gửi Sở Nội vụ trình UBND tỉnh thẩm định.

- Sau khi có Văn bản thẩm định của UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng II.

- Sau khi có kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức thuộc quyền quản lý.

8.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II.

- Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II.

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

- Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

- Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

8.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

8.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định bổ nhiệm chức danh Quản lý dự án đường thủy hạng II và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

8.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư số 43/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường thủy;

- Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải;

- Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Ủy

ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

9. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng I

9.1. Trình tự thực hiện:

Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng I đến Sở Giao thông vận tải.

* Đối với viên chức lên hạng I xếp lương loại A2:

- Sở Giao thông vận tải căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án và tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng I, gửi Sở Nội vụ trình UBND tỉnh thẩm định.

- Sau khi có Văn bản thẩm định của UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng I.

- Sau khi có kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức thuộc quyền quản lý.

* Đối với viên chức lên hạng I xếp lương loại A3:

- Sở Giao thông vận tải lập danh sách viên chức đủ điều kiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng I, gửi Sở Nội vụ tổng hợp, trình UBND tỉnh.

- UBND tỉnh xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng I và danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng I.

- UBND tỉnh tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng I.

- Sau khi có kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng I (đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý); Giám đốc Sở Nội vụ quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng I đối với viên chức không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

9.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I.

- Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I.

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

- Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

- Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

9.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải.

9.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Giao thông vận tải.

9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định bổ nhiệm chức danh Quản lý dự án đường thủy hạng I và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

9.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

9.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư số 43/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường thủy;

- Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải;

- Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

10. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng

10.1. Trình tự thực hiện:

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng III đến Sở Giao thông vận tải.

- Sở Giao thông vận tải căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án và tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng III gửi Sở Nội vụ thẩm định.

- Sau khi có Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ, Sở Giao thông vận tải tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng III.

- Sau khi có kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức thuộc quyền quản lý.

10.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

10.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III.

- Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III.

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

- Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

- Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

10.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

10.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

10.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

10.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định bổ nhiệm chức danh Viên chức đăng kiểm hạng III và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

10.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

10.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

10.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

10.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;
- Thông tư số 45/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành đăng kiểm;
- Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải;
- Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

11. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng II

11.1. Trình tự thực hiện:

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng II đến Sở Giao thông vận tải.
- Sở Giao thông vận tải căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án và tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng II, gửi Sở Nội vụ trình UBND tỉnh thẩm định.
- Sau khi có Văn bản thẩm định của UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng II.
- Sau khi có kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức thuộc quyền quản lý.

11.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

11.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II.
- Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II.
- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ

quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

- Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

- Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

11.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

11.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

11.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

11.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định bổ nhiệm chức danh Viên chức đăng kiểm hạng II và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

11.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

11.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

11.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư số 45/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành đăng kiểm;

- Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải;

- Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

12. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng I.

12.1. Trình tự thực hiện:

Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức

đăng kiểm hạng I đến Sở Giao thông vận tải.

* Đối với viên chức lên hạng I xếp lương loại A2:

- Sở Giao thông vận tải căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án và tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng I, gửi Sở Nội vụ trình UBND tỉnh thẩm định.

- Sau khi có Văn bản thẩm định của UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng I.

- Sau khi có kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức thuộc quyền quản lý.

* Đối với viên chức lên hạng I xếp lương loại A3:

- Sở Giao thông vận tải lập danh sách viên chức đủ điều kiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng I, gửi Sở Nội vụ tổng hợp, trình UBND tỉnh.

- UBND tỉnh xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng I và danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng I.

- UBND tỉnh tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng I.

- Sau khi có kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng I (đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý); Giám đốc Sở Nội vụ quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng I đối với viên chức không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

12.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

12.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I.

- Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I.

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức

danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

- Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

- Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

12.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

12.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải.

12.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Giao thông vận tải.

12.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định bổ nhiệm chức danh Viên chức đăng kiểm hạng I và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

12.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

12.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

12.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

12.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư số 45/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành đăng kiểm;

- Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải;

- Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

13. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng III.

13.1. Trình tự thực hiện:

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng III đến Sở Giao thông vận tải.

- Sở Giao thông vận tải căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án và tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng III gửi Sở Nội vụ thẩm định.

- Sau khi có Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ, Sở Giao thông vận tải tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng III.

- Sau khi có kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức thuộc quyền quản lý.

13.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

13.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III.

- Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III.

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

- Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

- Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

13.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

13.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

13.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

13.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định bổ nhiệm chức danh Quản lý dự án đường bộ hạng III và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

13.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

13.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

13.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

13.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định

về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư số 46/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường bộ;

- Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải;

- Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

14. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng II.

14.1. Trình tự thực hiện:

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng II đến Sở Giao thông vận tải.

- Sở Giao thông vận tải căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án và tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng II, gửi Sở Nội vụ trình UBND tỉnh thẩm định.

- Sau khi có Văn bản thẩm định của UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng II.

- Sau khi có kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức thuộc quyền quản lý.

14.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

14.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II.

- Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II.

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức

danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

- Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

- Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

14.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

14.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

14.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

14.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định bổ nhiệm chức danh Quản lý dự án đường bộ hạng II và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

14.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

14.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

14.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

14.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư số 46/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường bộ;

- Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải;

- Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

15. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng I.

15.1. Trình tự thực hiện:

Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng I đến Sở Giao thông vận tải.

* Đối với viên chức lên hạng I xếp lương loại A2:

- Sở Giao thông vận tải căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án và tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng I, gửi Sở Nội vụ trình UBND tỉnh thẩm định.

- Sau khi có Văn bản thẩm định của UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng I.

- Sau khi có kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức thuộc quyền quản lý.

* Đối với viên chức lên hạng I xếp lương loại A3:

- Sở Giao thông vận tải lập danh sách viên chức đủ điều kiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng I, gửi Sở Nội vụ tổng hợp, trình UBND tỉnh.

- UBND tỉnh xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng I và danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng I.

- UBND tỉnh tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng I.

- Sau khi có kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng I (đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Uỷ ban nhân dân tỉnh quản lý); Giám đốc Sở Nội vụ quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng I đối với viên chức không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Uỷ ban nhân dân tỉnh quản lý.

15.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

15.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I.

- Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I.

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

- Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức

danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

- Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

15.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

15.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải.

15.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Giao thông vận tải.

15.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định bổ nhiệm chức danh Quản lý dự án đường bộ hạng I và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

15.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

15.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

15.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

15.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư số 46/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường bộ;

- Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải;

- Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

16. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng III.

16.1. Trình tự thực hiện:

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng III đến Sở Giao thông vận tải.

- Sở Giao thông vận tải căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án và tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng chức

danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng III gửi Sở Nội vụ thẩm định.

- Sau khi có Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ, Sở Giao thông vận tải tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng III.

- Sau khi có kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức thuộc quyền quản lý.

16.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

16.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III.

- Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III.

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

- Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

- Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

16.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

16.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

16.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

16.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định bổ nhiệm chức danh Kỹ thuật viên đường bộ hạng III và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

16.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

16.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

16.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

16.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư số 47/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành kỹ thuật đường bộ, chuyên ngành kỹ thuật bến phà;

- Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải;

- Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

17. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng II.

17.1. Trình tự thực hiện:

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng II đến Sở Giao thông vận tải.

- Sở Giao thông vận tải căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án và tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng II, gửi Sở Nội vụ trình UBND tỉnh thẩm định.

- Sau khi có Văn bản thẩm định của UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng II.

- Sau khi có kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức thuộc quyền quản lý.

17.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

17.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II.

- Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II.

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

- Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức

danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

- Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

17.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

17.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

17.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

17.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định bổ nhiệm chức danh Kỹ thuật viên đường bộ hạng II và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

17.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

17.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

17.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

17.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư số 47/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành kỹ thuật đường bộ, chuyên ngành kỹ thuật bến phà;

- Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải;

- Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

18. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng I.

18.1. Trình tự thực hiện:

Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng I đến Sở Giao thông vận tải.

* Đối với viên chức lên hạng I xếp lương loại A2:

- Sở Giao thông vận tải căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án và tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng chức

danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng I, gửi Sở Nội vụ trình UBND tỉnh thẩm định.

- Sau khi có Văn bản thẩm định của UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng I.

- Sau khi có kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức thuộc quyền quản lý.

* Đối với viên chức lên hạng I xếp lương loại A3:

- Sở Giao thông vận tải lập danh sách viên chức đủ điều kiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng I, gửi Sở Nội vụ tổng hợp, trình UBND tỉnh.

- UBND tỉnh xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng I và danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng I.

- UBND tỉnh tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng I.

- Sau khi có kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng I (đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý); Giám đốc Sở Nội vụ quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng I đối với viên chức không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

18.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

18.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I.

- Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I.

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

- Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

- Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm chức

danh nghề nghiệp đối với viên chức, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

18.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

18.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải.

18.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Giao thông vận tải.

18.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định bổ nhiệm chức danh Kỹ thuật viên đường bộ hạng I và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

18.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

18.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

18.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

18.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư số 47/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành kỹ thuật đường bộ, chuyên ngành kỹ thuật bến phà;

- Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải;

- Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

19. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên bến phà hạng II.

19.1. Trình tự thực hiện:

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên bến phà hạng II đến Sở Giao thông vận tải.

- Sở Giao thông vận tải căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án và tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên bến phà hạng II, gửi Sở Nội vụ trình UBND tỉnh thẩm định.

- Sau khi có Văn bản thẩm định của UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên bên phà hạng II.

- Sau khi có kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức thuộc quyền quản lý.

19.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

19.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II.

- Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II.

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

- Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

- Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

19.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

19.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

19.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

19.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định bổ nhiệm chức danh Kỹ thuật viên bên phà hạng II và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

19.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

19.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

19.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

19.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư số 47/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành kỹ thuật đường bộ, chuyên ngành kỹ thuật bến phà;

- Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải;

- Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

20. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý vận tải quá cảnh hạng III.

20.1. Trình tự thực hiện:

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý vận tải quá cảnh hạng III đến Sở Giao thông vận tải.

- Sở Giao thông vận tải căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án và tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý vận tải quá cảnh hạng III gửi Sở Nội vụ thẩm định.

- Sau khi có Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ, Sở Giao thông vận tải tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý vận tải quá cảnh hạng III.

- Sau khi có kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức thuộc quyền quản lý.

20.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

20.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III.

- Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III.

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

- Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

- Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm chức

danh nghề nghiệp đối với viên chức, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

20.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

20.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

20.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

20.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định bổ nhiệm chức danh Quản lý vận tải quá cảnh hạng III và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

20.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

20.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

20.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

20.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Thông tư số 36/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành giao thông vận tải trong đơn vị sự nghiệp công lập; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực giao thông vận tải;

- Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.